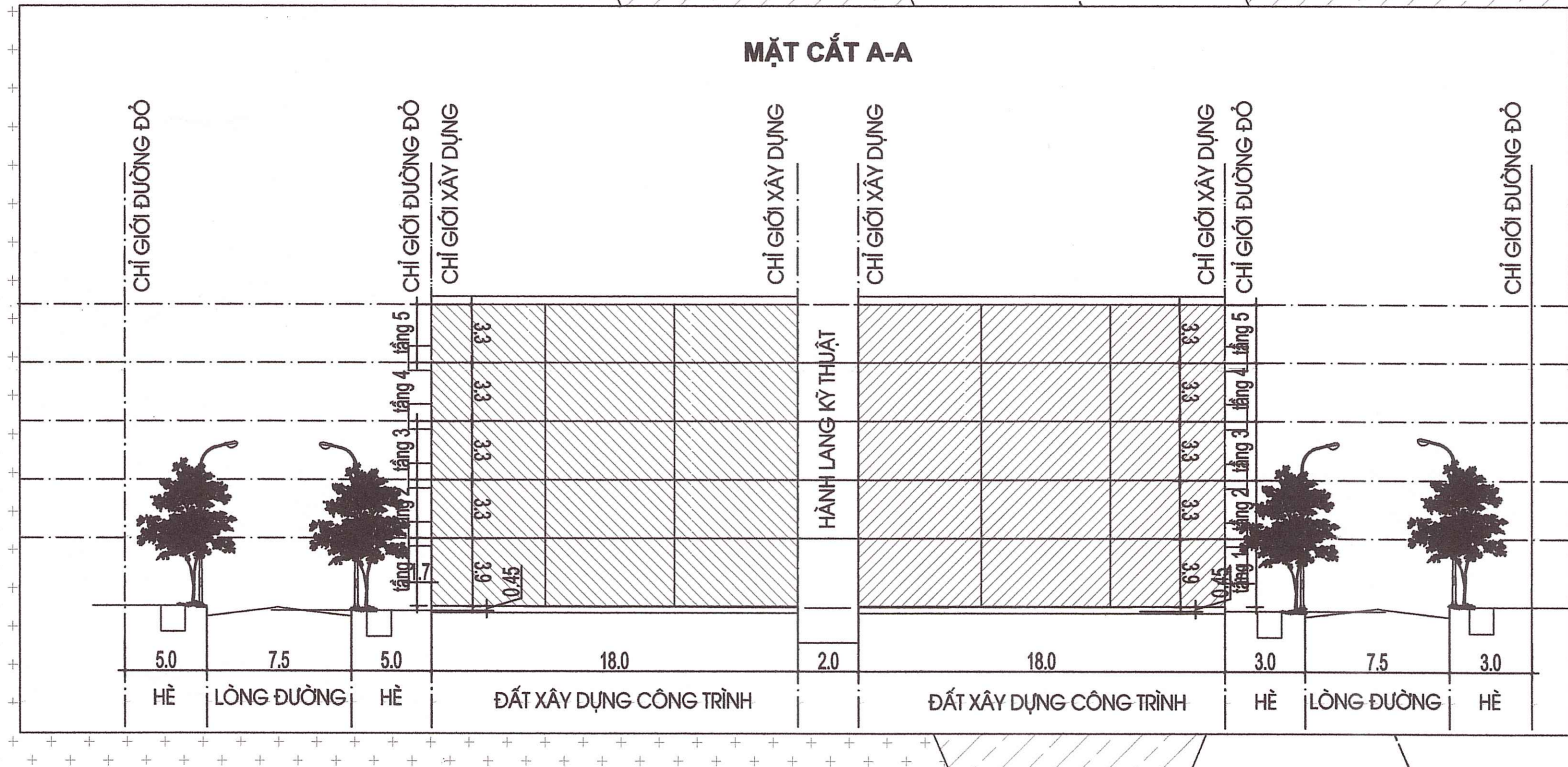
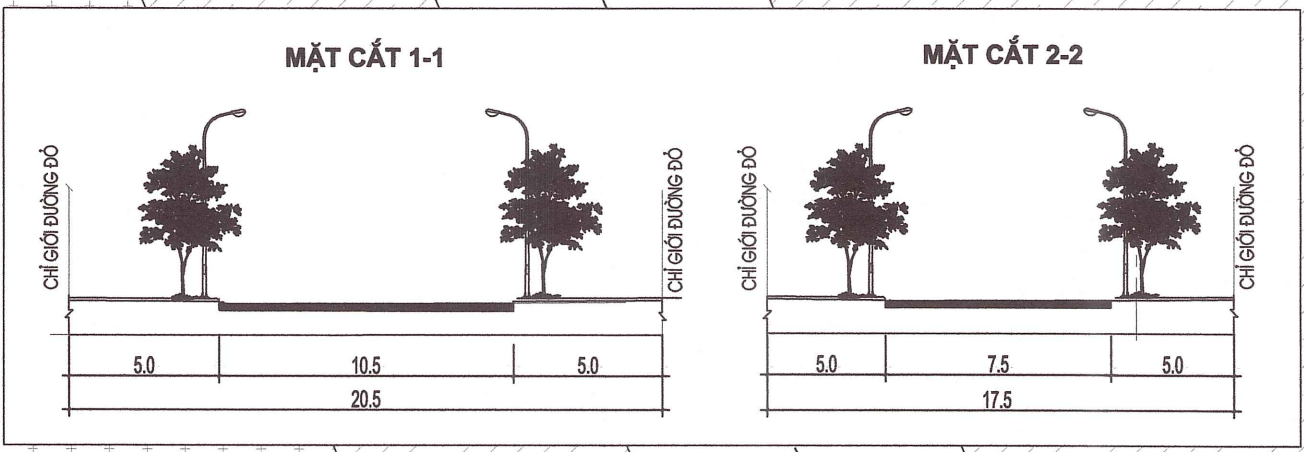
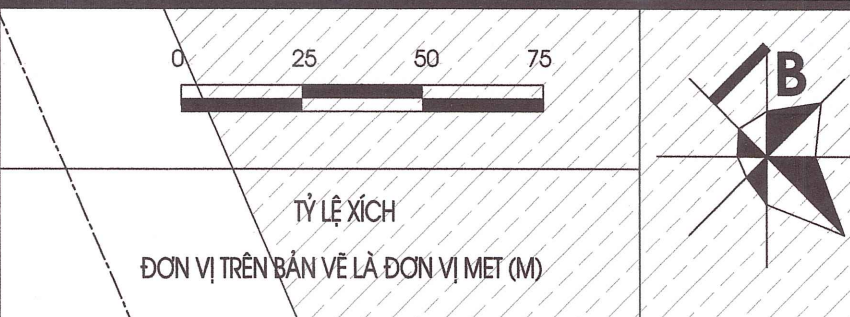
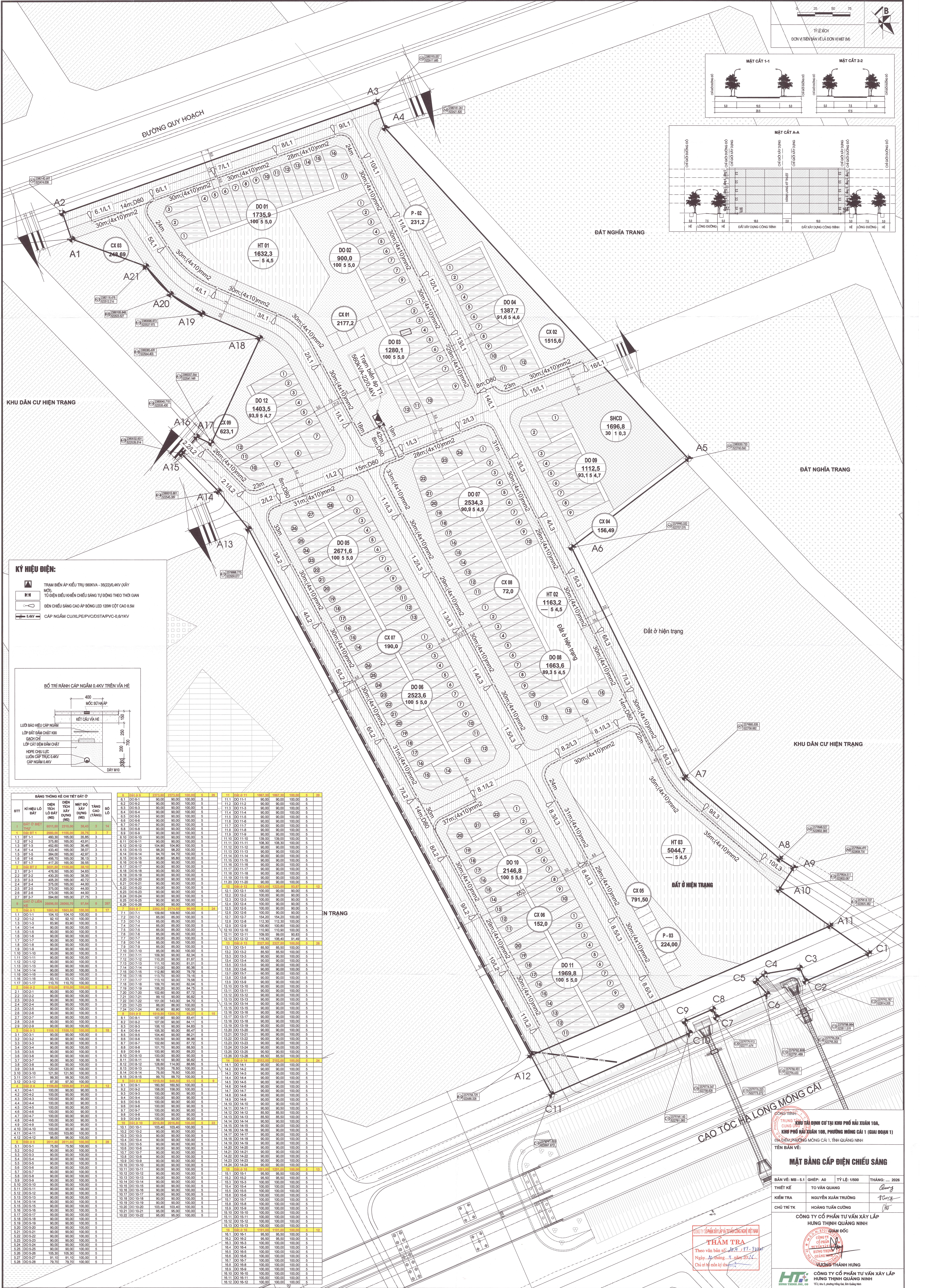
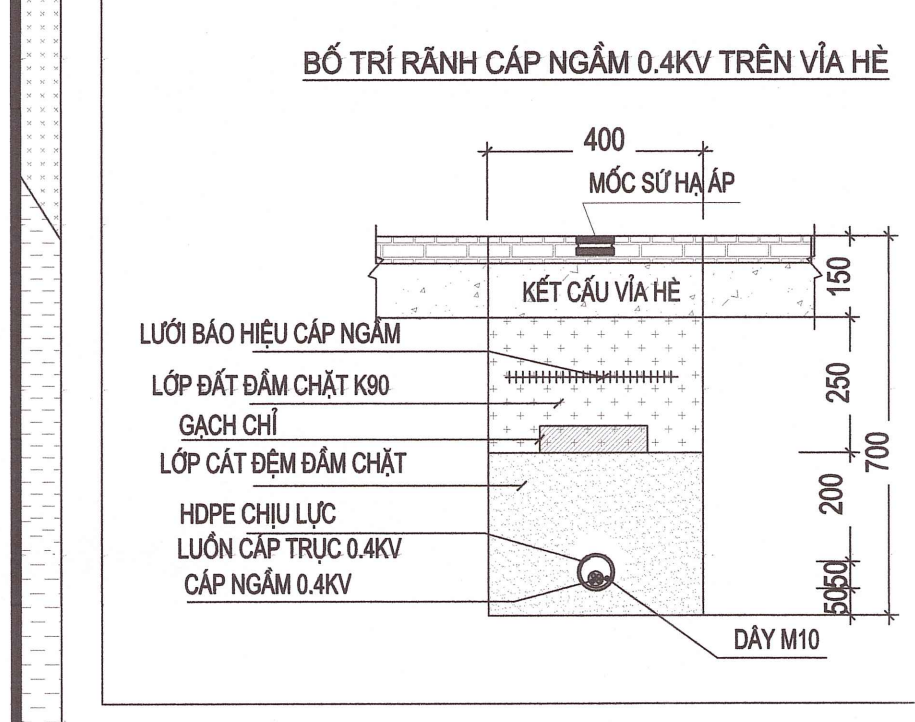




KÝ HIỆU ĐIỆN:

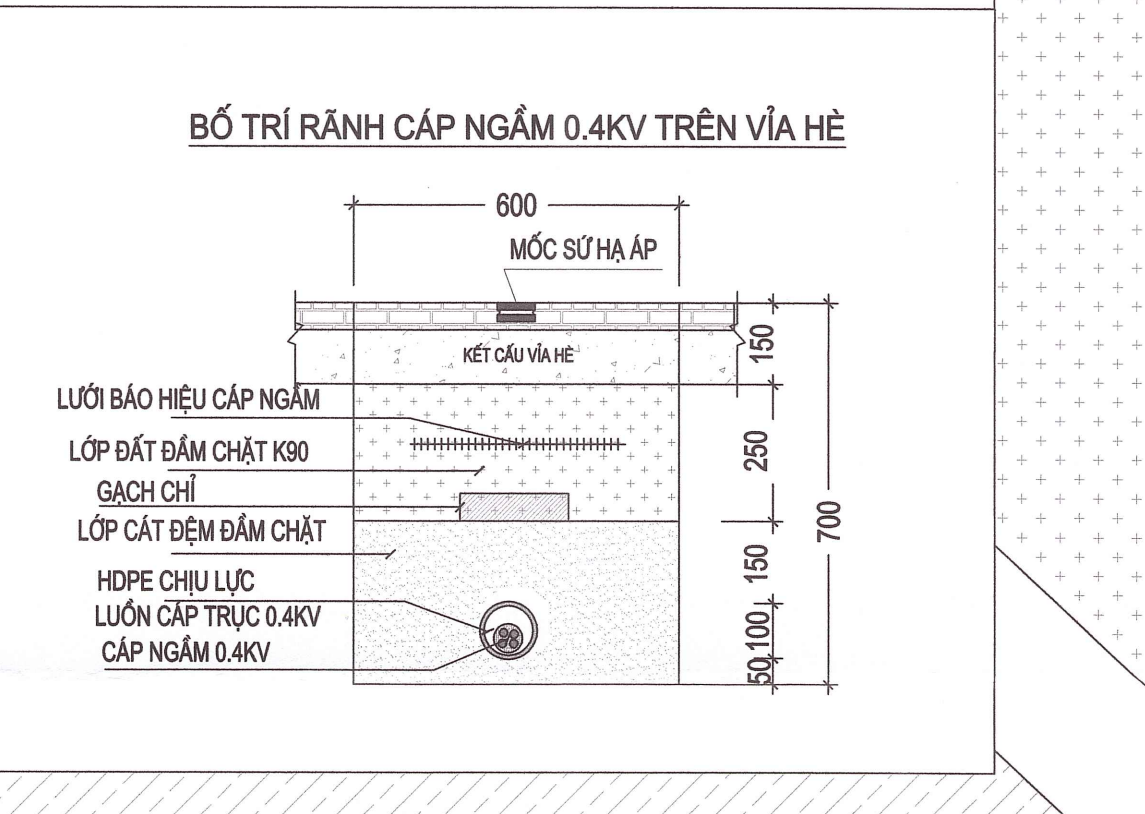
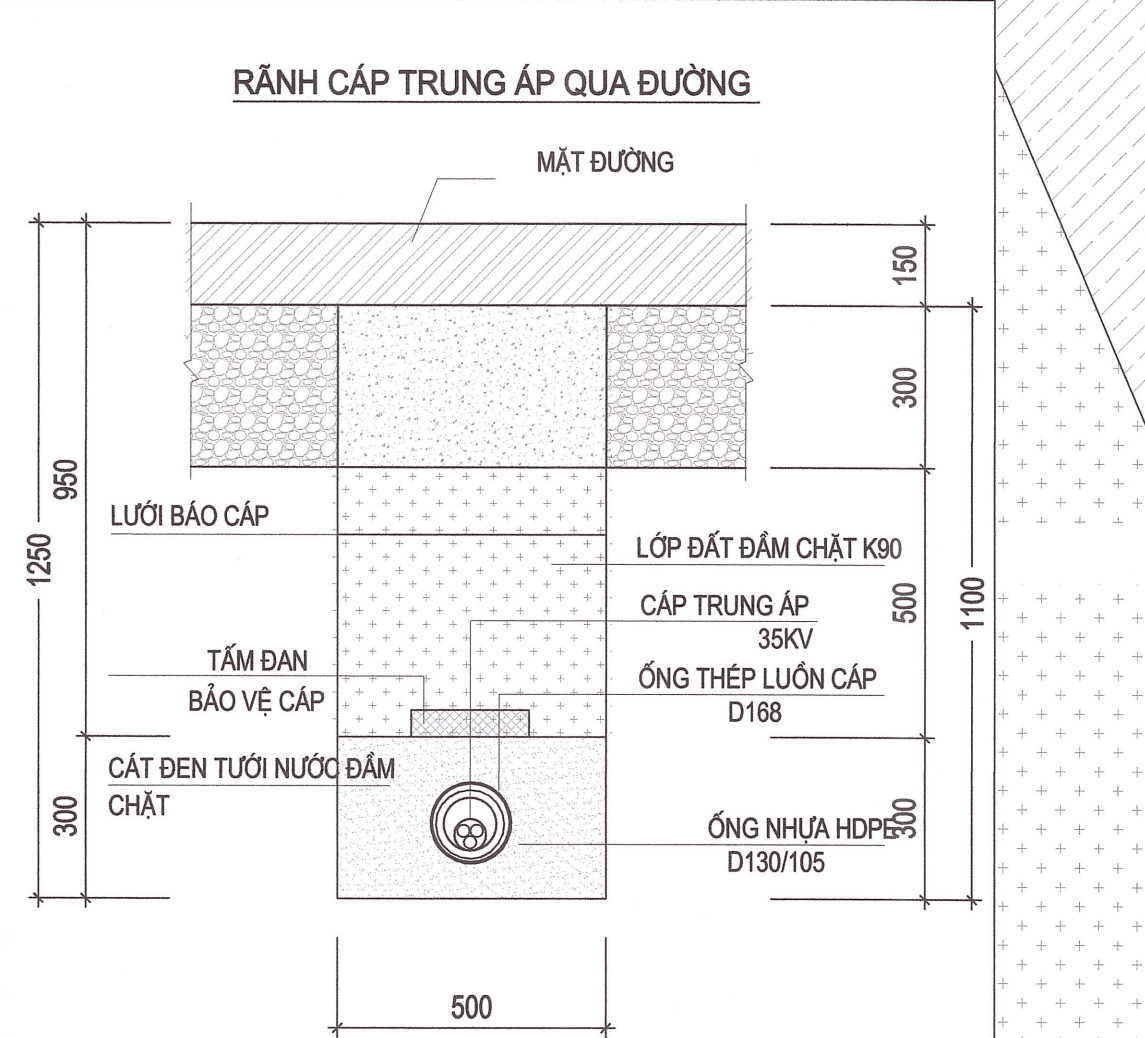
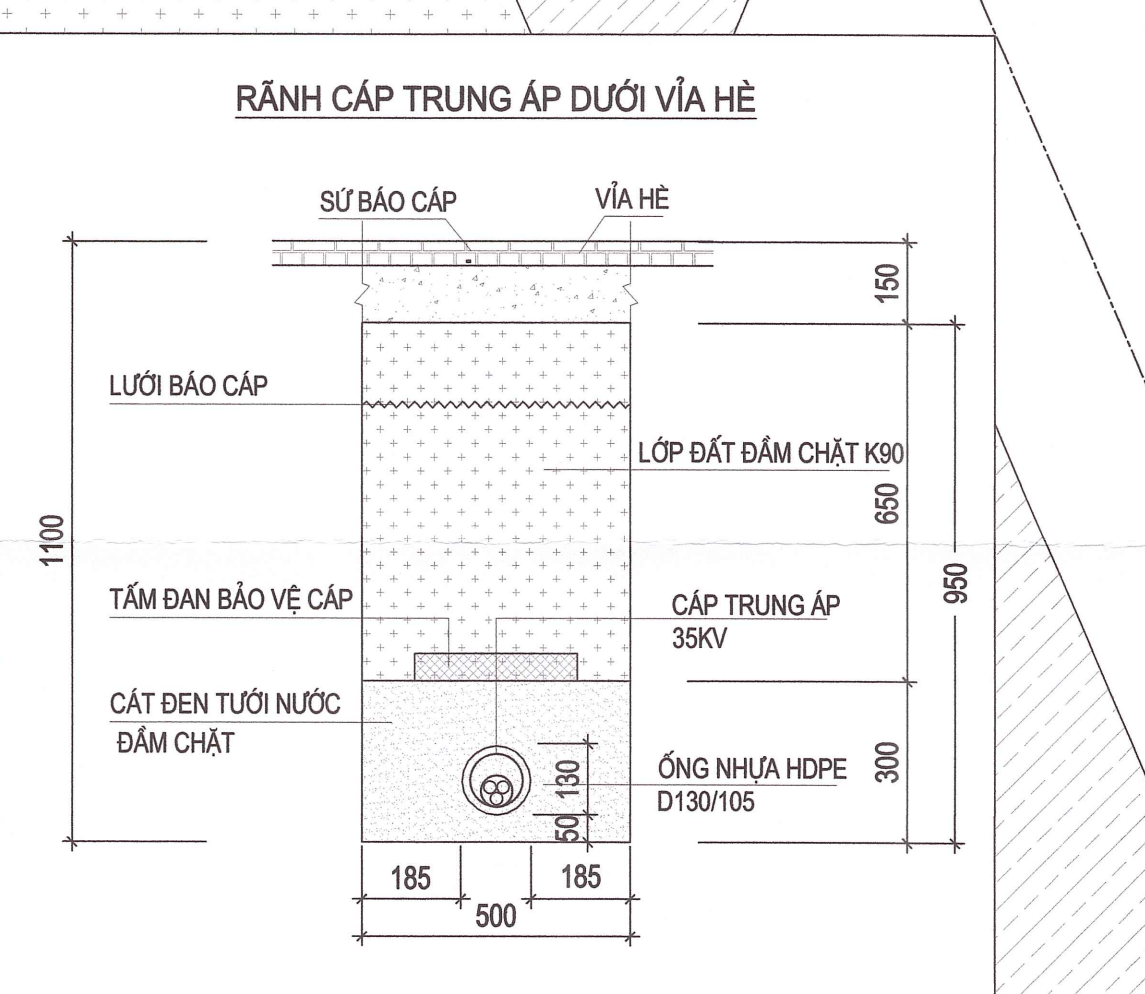
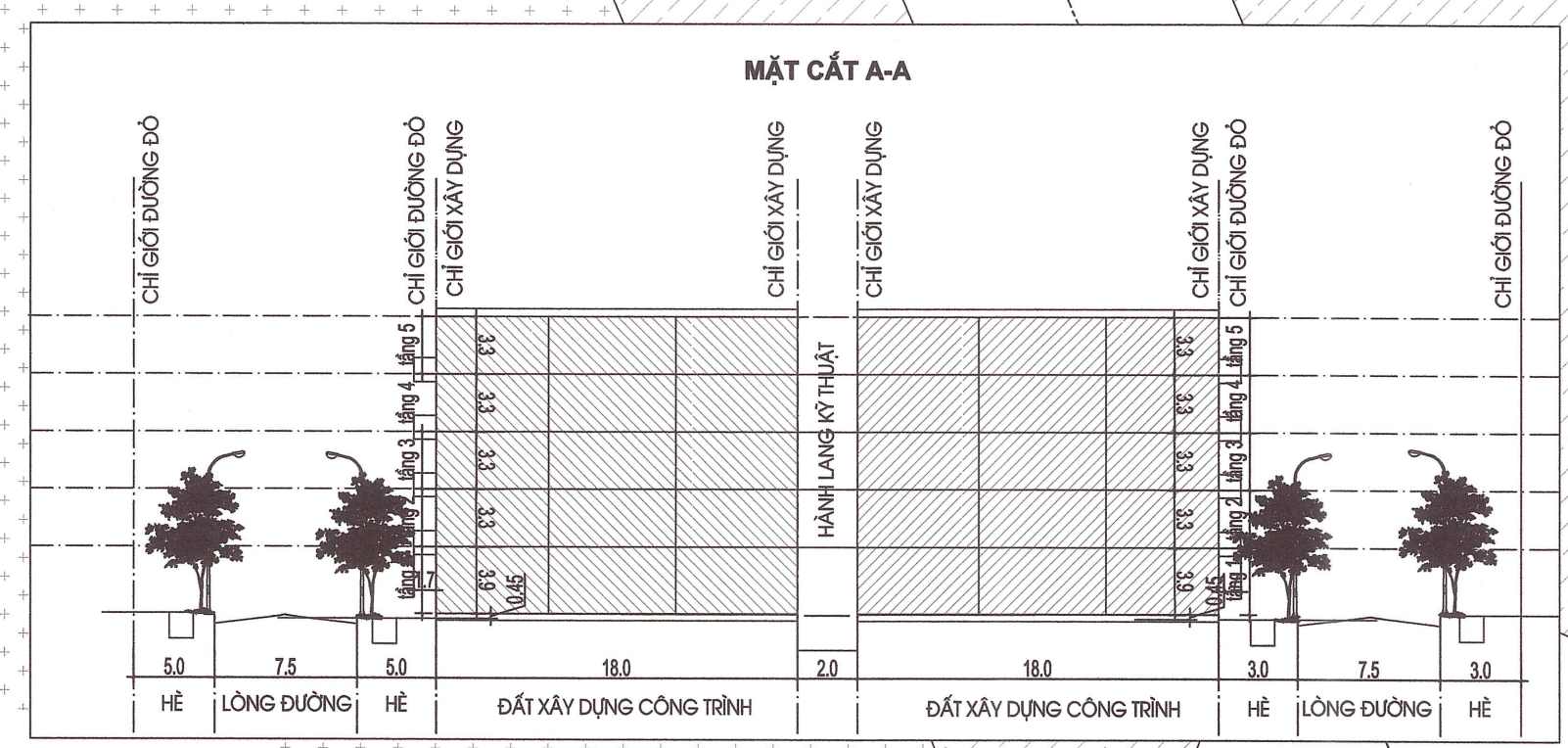
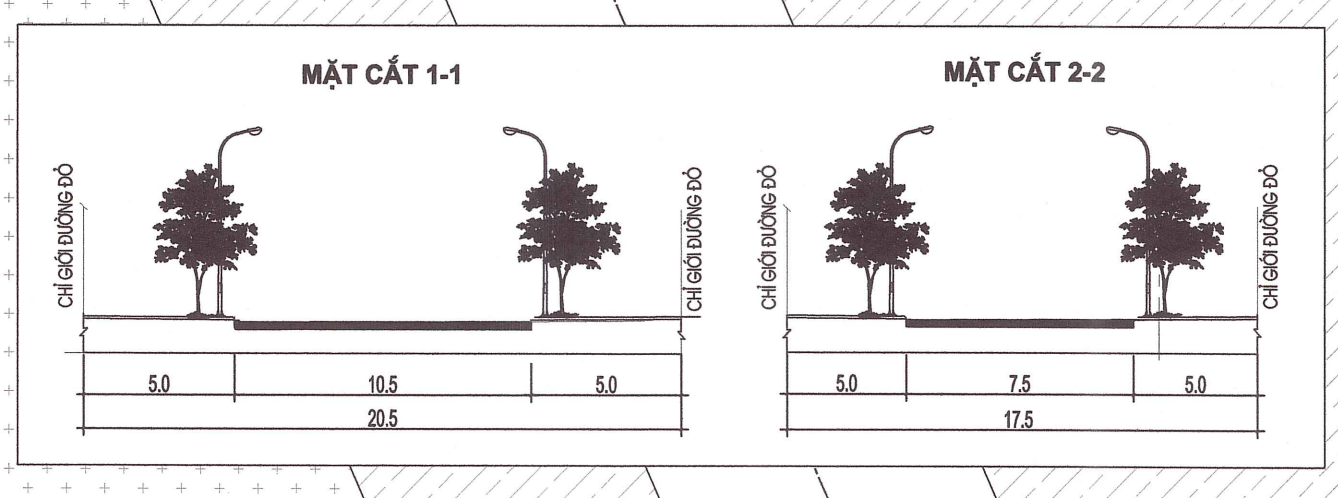
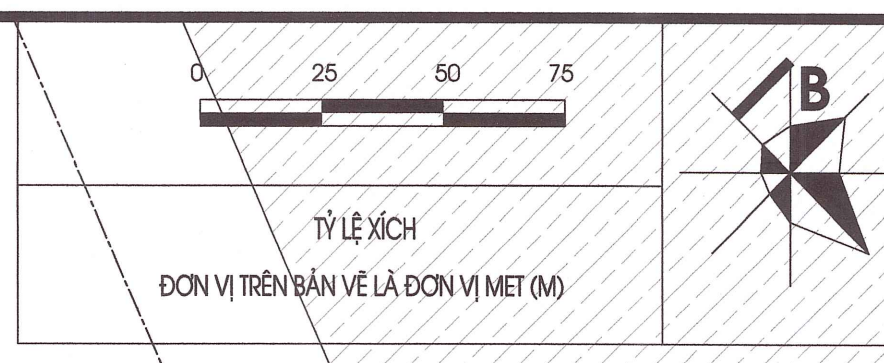
- TRẠM BIẾN ÁP KIỂU TRỤ 500KV - 35/220KV (XÂY MỚI)
- TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN CHẾ SÁNG TỰ ĐỘNG THEO THỜI GIAN
- ĐÈN CHIẾU SÁNG CAO ÁP BÓNG LED 120W CỘT CAO 8.5M
- CÁP NGẮM CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0.6/1KV



BẢNG THÔNG KÊ CHỈ TIẾT ĐẶT Ở				
STT	KÝ HIỆU LỖ ĐÁT	DIỆN TÍCH LỖ ĐÁT (M2)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M2)	TẦNG CAO (TẦNG)
1	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
2	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
3	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
4	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
5	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
6	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
7	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
8	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
9	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
10	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
11	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
12	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
13	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
14	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
15	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
16	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
17	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
18	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
19	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
20	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
21	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
22	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
23	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
24	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
25	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
26	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
27	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
28	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
29	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
30	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
31	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
32	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
33	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
34	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
35	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
36	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
37	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
38	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
39	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
40	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
41	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
42	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
43	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
44	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
45	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
46	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
47	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
48	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
49	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
50	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
51	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
52	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
53	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
54	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
55	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
56	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
57	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
58	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
59	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
60	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
61	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
62	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
63	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
64	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
65	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
66	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
67	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
68	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
69	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
70	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
71	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
72	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
73	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
74	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
75	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
76	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
77	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
78	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
79	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
80	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
81	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
82	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
83	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
84	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
85	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
86	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
87	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
88	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
89	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
90	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
91	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
92	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
93	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
94	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
95	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
96	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
97	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
98	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
99	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3
100	ĐẤT Ờ HIỆN TRẠNG	200.00	200.00	3

1	DO 01	1735.9	100 5 5.0
2	DO 02	1632.3	100 5 5.0
3	DO 03	1280.1	100 5 5.0
4	DO 04	1387.7	91.6 5 4.6
5	DO 05	2671.6	100 5 5.0
6	DO 06	2523.6	100 5 5.0
7	DO 07	2534.3	90.9 5 4.5
8	DO 08	1663.6	88.3 5 4.5
9	DO 09	1112.5	93.1 5 4.7
10	DO 10	2146.8	100 5 5.0
11	DO 11	1969.8	100 5 5.0
12	DO 12	1403.5	93.9 5 4.7
13	DO 13	1280.1	100 5 5.0
14	DO 14	1387.7	91.6 5 4.6
15	DO 15	1632.3	100 5 5.0
16	DO 16	1735.9	100 5 5.0
17	DO 17	1280.1	100 5 5.0
18	DO 18	1387.7	91.6 5 4.6
19	DO 19	1632.3	100 5 5.0
20	DO 20	1735.9	100 5 5.0
21	DO 21	1280.1	100 5 5.0
22	DO 22	1387.7	91.6 5 4.6
23	DO 23	1632.3	100 5 5.0
24	DO 24	1735.9	100 5 5.0
25	DO 25	1280.1	100 5 5.0
26	DO 26	1387.7	91.6 5 4.6
27	DO 27	1632.3	100 5 5.0
28	DO 28	1735.9	100 5 5.0
29	DO 29	1280.1	100 5 5.0
30	DO 30	1387.7	91.6 5 4.6
31	DO 31	1632.3	100 5 5.0
32	DO 32	1735.9	100 5 5.0
33	DO 33	1280.1	100 5 5.0
34	DO 34	1387.7	91.6 5 4.6
35	DO 35	1632.3	100 5 5.0
36	DO 36	1735.9	100 5 5.0
37	DO 37	1280.1	100 5 5.0
38	DO 38	1387.7	91.6 5 4.6
39	DO 39	1632.3	100 5 5.0
40	DO 40	1735.9	100 5 5.0
41	DO 41	1280.1	100 5 5.0
42	DO 42	1387.7	91.6 5 4.6
43	DO 43	1632.3	100 5 5.0
44	DO 44	1735.9	100 5 5.0
45	DO 45	1280.1	100 5 5.0
46	DO 46	1387.7	91.6 5 4.6
47	DO 47	1632.3	100 5 5.0
48	DO 48	1735.9	100 5 5.0
49	DO 49	1280.1	100 5 5.0
50	DO 50	1387.7	91.6 5 4.6
51	DO 51	1632.3	100 5 5.0
52	DO 52	1735.9	100 5 5.0
53	DO 53	1280.1	100 5 5.0
54	DO 54	1387.7	91.6 5 4.6
55	DO 55	1632.3	100 5 5.0
56	DO 56	1735.9	100 5 5.0
57	DO 57	1280.1	100 5 5.0
58	DO 58	1387.7	91.6 5 4.6
59	DO 59	1632.3	100 5 5.0
60	DO 60	1735.9	100 5 5.0
61	DO 61	1280.1	100 5 5.0
62	DO 62	1387.7	91.6 5 4.6
63	DO 63	1632.3	100 5 5.0
64	DO 64	1735.9	100 5 5.0
65	DO 65	1280.1	100 5 5.0
66	DO 66	1387.7	91.6 5 4.6
67	DO 67	1632.3	100 5 5.0
68	DO 68	1735.9	100 5 5.0
69	DO 69	1280.1	100 5 5.0
70	DO 70	1387.7	91.6 5 4.6
71	DO 71	1632.3	100 5 5.0
72	DO 72	1735.9	100 5 5.0
73	DO 73	1280.1	100 5 5.0
74	DO 74	1387.7	91.6 5 4.6
75	DO 75	1632.3	100 5 5.0
76	DO 76	1735.9	100 5 5.0
77	DO 77	1280.1	100 5 5.0
78	DO 78	1387.7	91.6 5 4.6
79	DO 79	1632.3	100 5 5.0
80	DO 80	1735.9	100 5 5.0
81	DO 81	1280.1	100 5 5.0
82	DO 82	1387.7	91.6 5 4.6
83	DO 83	1632.3	100 5 5.0
84	DO 84	1735.9	100 5 5.0
85	DO 85	1280.1	100 5 5.0
86	DO 86	1387.7	91.6 5 4.6
87	DO 87	1632.3	100 5 5.0
88	DO 88	1735.9	100 5 5.0
89	DO 89	1280.1	100 5 5.0
90	DO 90	1387.7	91.6 5 4.6
91	DO 91	1632.3	100 5 5.0
92	DO 92	1735.9	100 5 5.0
93	DO 93	1280.1	100 5 5.0
94	DO 94	1387.7	91.6 5 4.6
95	DO 95	1632.3	100 5 5.0
96	DO 96	1735.9	100 5 5.0
97	DO 97	1280.1	100 5 5.0
98	DO 98	1387.7	91.6 5 4.6
99	DO 99	1632.3	100 5 5.0
100	DO 100	1735.9	100 5 5.0

1	DO 1	1735.9	100.00	5.00	5	20
2	DO 2	1632.3	100.00	5.00	5	
3	DO 3	1280.1	100.00	5.00	5	
4	DO 4	1387.7	91.60	5.00	5	
5	DO 5	2671.6	100.00	5.00	5	
6	DO 6	2523.6	100.00	5.00	5	
7	DO 7	2534.3	90.90	5.00	5	
8	DO 8	1663.6	88.30	5.00	5	
9	DO 9	1112.5	93.10	5.00	5	
10	DO 10	2146.8	100.00	5.00	5	
11	DO 11	1969.8	100.00	5.00	5	
12	DO 12	1403.5	93.90	5.00	5	
13	DO 13	1280.1	100.00	5.00	5	
14	DO 14	1387.7	91.60	5.00	5	
15	DO 15	1632.3	100.00	5.00	5	
16	DO 16	1735.9	100.00	5.00	5	
17	DO 17	1280.1	100.00	5.00	5	
18	DO 18	1387.7	91.60	5.00	5	
19	DO 19	1632.3	100.00	5.00	5	
20	DO 20	1735.9	100.00	5.00	5	
21	DO 21	1280.1	100.00	5.00	5	
22	DO 22	1387.7	91.60	5.00	5	
23	DO 23	1632.3	100.00	5.00	5	
24	DO 24	1735.9	100.00	5.00	5	
25	DO 25	1280.1	100.00	5.00	5	
26	DO 26	1387.7	91.60	5.00	5	
27	DO 27	1632.3	100.00	5.00	5	
28	DO 28	1735.9	100.00	5.00	5	
29	DO 29	1280.1	100.00	5.00	5	
30	DO 30	1387.7	91.60	5.00	5	
31	DO 31	1632.3	100.00	5.00	5	
32	DO 32	1735.9	100.00	5.00	5	
33	DO 33	1280.1	100.00	5.00	5	
34	DO 34	1387.7	91.60	5.00	5	
35	DO 35	1632.3	100.00	5.00	5	
36	DO 36	1735.9	100.00	5.00	5	
37	DO 37	1280.1	100.00	5.00	5	
38	DO 38	1387.7	91.60	5.00	5	
39	DO 39	1632.3	100.00	5.00	5	
40	DO 40	1735.9	100.00	5.00	5	
41	DO 41	1280.1	100.00	5.00	5	
42	DO 42	1387.7	91.60	5.00	5	
43	DO 43	1632.3	100.00	5.00	5	
44	DO 44	1735.9	100.00	5.00	5	
45	DO 45	1280.1	100.00	5.00	5	
46	DO 46	1387.7	91.60	5.00	5	
47	DO 47	1632.3	100.00	5.00	5	
48	DO 48	1735.9	100.00	5.00	5	
49	DO 49	1280.1	100.00	5.00	5	
50	DO 50	1387.7	91.60	5.00	5	
51	DO 51	1632.3	100.00	5.00	5	
52	DO 52	1735.9	100.00	5.00	5	
53	DO 53	1280.1	100.00	5.00	5	
54	DO 54	1387.7	91.60	5.00	5	
55	DO 55	1632.3	100.00	5.00	5	
56	DO 56	1735.9	100.00	5.00	5	
57	DO 57	1280.1	100.00	5.00	5	
58	DO 58	1387.7	91.60	5.00	5	
59	DO 59	1632.3	100.00	5.00	5	
60	DO 60	1735.9	100.00	5.00	5	
61	DO 61	1280.1	100.00	5.00	5	
62	DO 62	1387.7	91.60	5.00	5	
63	DO 63	1632.3	100.00	5.00	5	
64	DO 64	1735.9	100.00	5.00	5	
65	DO 65	1280.1	100.00	5.00	5	
66	DO 66	1387.7	91.60	5.00	5	
67	DO 67	1632.3	100.00	5.00	5	
68	DO 68	1735.9	100.00	5.00	5	
69	DO 69	1280.1	100.00	5.00	5	
70	DO 70	1387.7	91.60	5.00	5	
71	DO 71	1632.3	100.00	5.00	5	
72	DO 72	1735.9	100.00	5.00	5	
73	DO 73	1280.1	100.00	5.00	5	
74	DO 74	1387.7	91.60	5.00	5	
75	DO 75	1632.3	100.00	5.00	5	
76	DO 76	1735.9	100.00	5.00	5	
77	DO 77	1280.1	100.00	5.00	5	
78	DO 78	1387.7	91.60	5.00	5	
79	DO 79	1632.3	100.00	5.00	5	
80	DO 80	1735.9	100.00	5.00	5	
81	DO 81	1280.1	100.00	5.00	5	
82	DO 82	1387.7	91.60	5.00	5	
83	DO 83	1632.3	100.00	5.00	5	
84	DO 84	1735.9	100.00	5.00	5	
85	DO 85	1280.1	100.00	5.00	5	
86	DO 86	1387.7	91.60	5.00	5	
87	DO 87	1632.3	100.00	5.00	5	
88	DO 88	1735.9	100.00	5.00	5	
89	DO 89	1280.1	100.00	5.00	5	
90	DO 90	1387.7	91.60	5.00	5	
91	DO 91	1632.3	100.00	5.00	5	
92	DO 92	1735.9	100.00	5.00	5	
93	DO 93	1280.1	100.00	5.00	5	
94	DO 94	1387.7	91.60	5.00	5	
95	DO 95	1632.3	100.00	5.00	5	
96	DO 96	1735.9	100.00	5.00	5	
97	DO 97	1280.1	100.00	5.00	5	
98	DO 98	1387.7	91.60	5.00	5	
99	DO 99	1632.3	100.00	5.00	5	
100	DO 100	1735.9	100.00	5.00	5	



BẢNG THÔNG KÊ CHỈ THIẾT DẪN									
STT	KÍ HIỆU LỘ DẪN	DIỆN TÍCH LỘ DẪN (M ²)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M ²)	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)	TẦNG CAO (TẦNG)	ĐỘ LỘ (%)	ĐỘ LỘ (%)	ĐỘ LỘ (%)	ĐỘ LỘ (%)
1	DAT 01	6011,80	2310,00	38,43	3	14			
1.1	DAT 01.1	2880,00	1158,00	38,76	3	7			
1.2	DAT 01.2	460,30	165,00	35,85	3				
1.3	DAT 01.3	373,80	165,00	43,91	3				
1.4	DAT 01.4	452,60	165,00	36,46	3				
1.5	DAT 01.5	384,00	165,00	42,97	3				
1.6	DAT 01.6	409,70	165,00	36,33	3				
1.7	DAT 01.7	417,20	165,00	39,36	3				
2	DAT 02	337,60	1158,00	38,18	3	7			
2.1	DAT 02.1	475,50	165,00	34,50	3				
2.2	DAT 02.2	430,20	165,00	38,35	3				
2.3	DAT 02.3	405,20	165,00	40,72	3				
2.4	DAT 02.4	375,00	165,00	44,00	3				
2.5	DAT 02.5	375,00	165,00	44,00	3				
2.6	DAT 02.6	375,00	165,00	44,00	3				
2.7	DAT 02.7	364,80	165,00	27,75	3				
II	DAT 03 LIÊN	2688,00	2606,70	97,44	6	287			
1	DAT 03.1	1583,90	1583,90	100,00	6	17			
1.1	DAT 03.1.1	158,10	158,10	100,00	6				
1.2	DAT 03.1.2	85,10	85,10	100,00	6				
1.3	DAT 03.1.3	83,80	83,80	100,00	6				
1.4	DAT 03.1.4	90,00	90,00	100,00	6				
1.5	DAT 03.1.5	90,00	90,00	100,00	6				
1.6	DAT 03.1.6	90,00	90,00	100,00	6				
1.7	DAT 03.1.7	90,00	90,00	100,00	6				
1.8	DAT 03.1.8	90,00	90,00	100,00	6				
1.9	DAT 03.1.9	90,00	90,00	100,00	6				
1.10	DAT 03.1.10	90,00	90,00	100,00	6				
1.11	DAT 03.1.11	90,00	90,00	100,00	6				
1.12	DAT 03.1.12	90,00	90,00	100,00	6				
1.13	DAT 03.1.13	90,00	90,00	100,00	6				
1.14	DAT 03.1.14	90,00	90,00	100,00	6				
1.15	DAT 03.1.15	90,00	90,00	100,00	6				
1.16	DAT 03.1.16	90,00	90,00	100,00	6				
1.17	DAT 03.1.17	110,70	110,70	100,00	6				
2	DAT 03.2	810,00	810,00	100,00	6	9			
2.1	DAT 03.2.1	90,00	90,00	100,00	6				
2.2	DAT 03.2.2	90,00	90,00	100,00	6				
2.3	DAT 03.2.3	90,00	90,00	100,00	6				
2.4	DAT 03.2.4	90,00	90,00	100,00	6				
2.5	DAT 03.2.5	90,00	90,00	100,00	6				
2.6	DAT 03.2.6	90,00	90,00	100,00	6				
2.7	DAT 03.2.7	90,00	90,00	100,00	6				
2.8	DAT 03.2.8	90,00	90,00	100,00	6				
2.9	DAT 03.2.9	90,00	90,00	100,00	6				
3	DAT 03.3	1158,10	1158,10	100,00	6	18			
3.1	DAT 03.3.1	90,00	90,00	100,00	6				
3.2	DAT 03.3.2	90,00	90,00	100,00	6				
3.3	DAT 03.3.3	90,00	90,00	100,00	6				
3.4	DAT 03.3.4	90,00	90,00	100,00	6				
3.5	DAT 03.3.5	90,00	90,00	100,00	6				
3.6	DAT 03.3.6	90,00	90,00	100,00	6				
3.7	DAT 03.3.7	90,00	90,00	100,00	6				
3.8	DAT 03.3.8	90,00	90,00	100,00	6				
3.9	DAT 03.3.9	90,00	90,00	100,00	6				
3.10	DAT 03.3.10	121,50	121,50	100,00	6				
3.11	DAT 03.3.11	90,00	90,00	100,00	6				
3.12	DAT 03.3.12	90,00	90,00	100,00	6				
4	DAT 03.4	1158,60	1099,60	94,86	6	12			
4.1	DAT 03.4.1	100,00	100,00	100,00	6				
4.2	DAT 03.4.2	100,00	100,00	100,00	6				
4.3	DAT 03.4.3	100,00	100,00	100,00	6				
4.4	DAT 03.4.4	100,00	100,00	100,00	6				
4.5	DAT 03.4.5	100,00	100,00	100,00	6				
4.6	DAT 03.4.6	100,00	100,00	100,00	6				
4.7	DAT 03.4.7	100,00	100,00	100,00	6				
4.8	DAT 03.4.8	100,00	100,00	100,00	6				
4.9	DAT 03.4.9	100,00	100,00	100,00	6				
4.10	DAT 03.4.10	100,00	100,00	100,00	6				
4.11	DAT 03.4.11	100,00	100,00	100,00	6				
4.12	DAT 03.4.12	100,00	100,00	100,00	6				
5	DAT 03.5	2811,60	2811,60	100,00	6	28			
5.1	DAT 03.5.1	75,50	75,50	100,00	6				
5.2	DAT 03.5.2	90,00	90,00	100,00	6				
5.3	DAT 03.5.3	90,00	90,00	100,00	6				
5.4	DAT 03.5.4	90,00	90,00	100,00	6				
5.5	DAT 03.5.5	90,00	90,00	100,00	6				
5.6	DAT 03.5.6	90,00	90,00	100,00	6				
5.7	DAT 03.5.7	90,00	90,00	100,00	6				
5.8	DAT 03.5.8	90,00	90,00	100,00	6				
5.9	DAT 03.5.9	90,00	90,00	100,00	6				
5.10	DAT 03.5.10	90,00	90,00	100,00	6				
5.11	DAT 03.5.11	90,00	90,00	100,00	6				
5.12	DAT 03.5.12	90,00	90,00	100,00	6				
5.13	DAT 03.5.13	90,00	90,00	100,00	6				
5.14	DAT 03.5.14	90,00	90,00	100,00	6				
5.15	DAT 03.5.15	90,00	90,00	100,00	6				
5.16	DAT 03.5.16	90,00	90,00	100,00	6				
5.17	DAT 03.5.17	90,00	90,00	100,00	6				
5.18	DAT 03.5.18	90,00	90,00	100,00	6				
5.19	DAT 03.5.19	90,00	90,00	100,00	6				
5.20	DAT 03.5.20	90,00	90,00	100,00	6				
5.21	DAT 03.5.21	90,00	90,00	100,00	6				
5.22	DAT 03.5.22	90,00	90,00	100,00	6				
5.23	DAT 03.5.23	90,00	90,00	100,00	6				
5.24	DAT 03.5.24	90,00	90,00	100,00	6				
5.25	DAT 03.5.25	90,00	90,00	100,00	6				
5.26	DAT 03.5.26	90,00	90,00	100,00	6				
5.27	DAT 03.5.27	91,10	91,10	100,00	6				
5.28	DAT 03.5.28	75,70	75,70	100,00	6				

This technical site plan illustrates a residential development layout. The plan includes the following details:

- Streets and Roads:**
 - Đường Nguyễn Văn Trãi:** A major road running diagonally across the top of the plan.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** Another road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A tenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eleventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twelfth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirteenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fourteenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifteenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixteenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventeenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighteenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A nineteenth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twentieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A twenty-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirtieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A thirty-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fortieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A forty-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fiftieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A fifty-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixtieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A sixty-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A seventy-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eightieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-first road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-second road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-third road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-fourth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-fifth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-sixth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-seventh road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-eighth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** An eighty-ninth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A ninetieth road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A hundredth road section with a width of 3x240m.
- Plots and Buildings:**
 - Plot 1:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 2:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 3:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 4:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 5:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 6:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 7:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 8:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 9:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 10:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 11:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 12:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 13:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 14:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 15:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 16:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 17:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 18:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 19:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 20:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 21:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 22:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 23:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 24:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 25:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 26:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 27:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 28:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 29:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 30:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 31:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 32:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 33:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 34:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 35:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 36:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 37:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 38:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 39:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 40:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 41:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 42:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 43:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 44:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 45:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 46:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 47:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 48:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 49:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 50:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 51:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 52:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 53:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 54:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 55:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 56:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 57:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 58:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 59:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 60:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 61:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 62:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 63:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 64:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 65:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 66:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 67:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 68:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 69:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 70:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 71:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 72:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 73:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 74:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 75:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 76:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 77:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 78:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 79:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 80:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 81:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 82:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 83:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 84:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 85:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 86:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 87:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 88:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 89:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 90:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 91:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 92:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 93:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 94:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 95:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 96:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 97:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 98:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 99:** A plot with a width of 3x240m.
 - Plot 100:** A plot with a width of 3x240m.
- Infrastructure and Features:**
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đường Nguyễn Văn Trãi (3x240):** A road section with a width of 3x240m.
 - Đ**

